

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS-ST

Ngày: 02/02/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thuận và bà Hoàng Thị Thanh

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Phan Quang Phú - Kiểm sát viên

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2020/TLST - TCDS ngày 14 tháng 9 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V

Địa chỉ trụ sở: Tháp B 35 H, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh B - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V chi nhánh B (theo quyết định ủy quyền số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019)

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Thanh O - Chuyên viên phòng QLRR Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V chi nhánh B (theo quyết định ủy quyền số 1496/QĐ-BIDV.BQB ngày 18/12/2020)

Địa chỉ chi nhánh: Số 368 đường Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Bị đơn: Ông Cao Sông D, sinh năm 1983; bà Hoàng Thị T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình

Bà Hoàng Thị T ủy quyền cho ông Cao Sông D tham gia tố tụng, theo văn bản ủy quyền ngày 25/11/2020.

Tại phiên tòa các bên đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện cho nguyên đơn ông Lê Thanh O trình bày: Ngày 28/03/2019, ông Cao Sông D và Bà Hoàng Thị T đã ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh B - Phòng giao dịch T theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/3513427/HĐTD để vay số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, lãi suất theo Hợp đồng tín dụng cụ thể, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh.

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của mình, ông Cao Sông D và bà Hoàng Thị T đã sử dụng xe ô tô hiệu Thaco theo giấy đăng ký xe ô tô số 001488 do Công an Quảng Bình cấp ngày 19/12/2014, BKS 73C-035.79 mang tên ông Cao Sông D để thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2018/3513427/HĐBĐ ngày 24/01/2018, ký giữa ông Cao Sông D và bà Hoàng Thị T với Phòng giao dịch T - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh B và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng theo đúng quy định.

Trong quá trình vay vốn tại Ngân hàng, ông Cao Sông D và bà Hoàng Thị T đã không thực hiện đúng các thỏa thuận, cam kết tại Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng, mới chỉ thanh toán cho ngân hàng một số tiền nợ gốc 4.000.000 đồng và để phát sinh nợ quá hạn với tổng dư nợ tạm tính đến ngày 02/02/2021 là 177.868.137 đồng (trong đó nợ gốc là 146.000.000 đồng, nợ lãi 31.868.137 đồng). Vì vậy, để đảm bảo việc thu hồi nợ vay, Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa giải quyết buộc ông Cao Sông D và bà Hoàng Thị T thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 02/02/2021 là 177.868.137 đồng và số tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01/2019/3513427/HĐTD ký ngày 28/03/2019 giữa ông Cao Sông D và bà Hoàng Thị T với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh B - Phòng giao dịch T cho đến ngày ông Cao Sông D và bà Hoàng Thị T trả nợ xong cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Cao Sông D và bà Hoàng Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi phát sinh cho Ngân hàng thì đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nêu trên để thu hồi nợ vay, nếu giá trị của tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán khoản nợ thì yêu cầu ông D và bà T phải tiếp tục thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa ông Cao Sông D trình bày: ông cùng vợ là Hoàng Thị T có vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh B - Phòng giao dịch T theo Hợp đồng tín dụng được ký kết vào năm 2019, số tiền vay là 150.000.000 đồng, mục đích vay để mua xe ô tô tải phục vụ việc kinh doanh, tài sản thế chấp cho khoản vay là chiếc xe ô tô tải BKS 73C 035.79, chiếc xe này mua vào năm 2016 nhưng

hiện nay đang do một người khác quản lý sử dụng, ông sẽ có trách nhiệm lấy lại chiếc xe này để giao nộp lại cho Ngân hàng. Trong quá trình vay vốn ông có trả lãi hàng tháng và trả được 4.000.000 đồng tiền gốc, đến tháng 7 năm 2019 thì ông không còn đủ điều kiện để trả tiền gốc và lãi nên đã để nợ quá hạn. Ông thừa nhận hiện nay đang còn nợ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh B - Phòng giao dịch T cả gốc và lãi tính đến ngày 02/02/2021 số tiền là 177.868.137 đồng. Nguyên vọng của ông đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho ông một khoảng thời gian để tìm nguồn trả nợ.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Thư ký đã tuân theo các quy định của pháp luật và tại phiên toà Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đảm bảo quyền lợi của đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 320, 321, 322, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Cao Sông D, bà Hoàng Thị T có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn số nợ gốc và lãi tính đến ngày 02/02/2021 là 177.868.137 đồng và phải trả tiền lãi phát sinh cho đến khi tất toán khoản vay. Trường hợp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: bị đơn ông Cao Sông D và bà Hoàng Thị T có nơi cư trú tại xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa.

Giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh B với ông Cao Sông D và bà Hoàng Thị T đã ký kết hợp đồng tín dụng để vay vốn với mục đích bổ sung vốn lưu động kinh doanh. Do ông D và bà T vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án đòi số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, xác định đây tranh chấp “hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp, yêu cầu của đương sự: Theo yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của phía nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh B – Phòng giao dịch T và ông Cao Sông D, bà Hoàng Thị T đã ký kết Hợp đồng tín dụng vào ngày 28/3/2019. Phía Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho ông D, bà T theo Hợp đồng là 150.000.000 đồng. Để bảo đảm cho khoản vay này ông Cao Sông D và bà Hoàng Thị T đã thế chấp cho Ngân hàng 01 chiếc xe ô tô tải BKS 73C 035.79 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2018/3513427/HĐBĐ ngày 24/01/2018 đã được đăng ký giao dịch

bảo đảm theo quy định. Như vậy, Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và phía bị đơn thừa nhận, thể hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay ông Cao Sông D, bà Hoàng Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi, nên Ngân hàng đã chuyển khoản vay thành nợ quá hạn và tính lãi trong hạn, quá hạn với mức lãi suất, thời gian vi phạm theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết. Bảng tính lãi trong hạn và lãi quá hạn do Ngân hàng cung cấp đã tính đúng số ngày, mức lãi suất áp dụng trong hợp đồng tín dụng.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 320, 321, 322, 323, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91; 95 Luật các Tổ chức tín dụng, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V (BIDV). Buộc ông Cao Sông D, bà Hoàng Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng BIDV số tiền nợ 177.868.137 đồng, trong đó: tiền nợ gốc 146.000.000 đồng, tiền nợ lãi 31.868.137 đồng (lãi trong hạn 21.874.192 đồng, lãi quá hạn 9.993.945 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (02/02/2021) ông ông D và bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Xét quan điểm, đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 320, 322, 323, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V đối với bị đơn ông Cao Sông D, bà Hoàng Thị T.

Buộc ông Cao Sông D, bà Hoàng Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V tổng số tiền 177.868.137 đồng (*một trăm bảy mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn một trăm ba mươi bảy đồng*), trong đó: nợ gốc 146.000.000

đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (02/02/2021) là 31.868.137 đồng (bao gồm: lãi trong hạn 21.874.192 đồng, lãi quá hạn 9.993.945 đồng).

Nếu ông D, bà T không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản 01 xe ô tô hiệu Thaco theo giấy đăng ký xe ô tô số 001488 do Công an Quảng Bình cấp ngày 19/12/2014, BKS 73C-035.79 mang tên ông Cao Sông D theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2018/3513427/HĐBĐ ngày 24/01/2018 để đảm bảo thu hồi nợ. Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì ông D, bà T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (02/02/2021) ông Cao Sông D, bà Hoàng Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Cao Sông D, bà Hoàng Thị T phải chịu 8.893.406 đồng (*tám triệu tám trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm linh sáu đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V số tiền tạm ứng án phí 4.281.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, theo biên lai số 0007942 ngày 14/9/2020

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/02/2021).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Hữu Tình